

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỤ BẢN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày: 20-3-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỤ BẢN, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Quốc Mậu.

Bà Nguyễn Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Quân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/HSST-QĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Vũ Đức T, sinh năm 1996, sinh tại Nam Định.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức N và bà Trần Thị K; có vợ là Trần Thị Thu H nhưng đã ly hôn và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11 tháng 6 năm 2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 150/2021/HSST ngày 11 tháng 6 năm 2021 và ngày 03 tháng 8 năm 2023, bị Phòng C2 Công an tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 350.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định số 48/QĐ-XPHC ngày 03 tháng 8 năm 2023.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18 tháng 12 năm 2024 cho đến nay.

- Người làm chứng:

+ Anh Phạm Xuân N1, sinh năm 2000.

+ Anh Phạm Đình C, sinh năm 1991.

- Người chứng kiến:

+ Ông Trần Văn B, sinh năm 1961.

+ Ông Trần Mạnh H1, sinh năm 1968.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo T; vắng mặt anh N1, anh C, ông B và ông H1).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đức T sử dụng chất ma túy từ năm 2017. Loại chất ma túy T thường hay sử dụng là Methamphetamine và H2. Do có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên khoảng 16 giờ ngày 15 tháng 12 năm 2024, T đã một mình đi lên khu vực Chợ L, huyện B, tỉnh Hà Nam để tìm mua chất ma túy đem về để sử dụng. Tại đây, T đã gặp và mua được của một người nam thanh niên lạ mặt 01 gói chất ma túy loại Methamphetamine với giá 2.300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đã mang về nhà ở của mình tại thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định cất giấu để sử dụng dần. Khoảng 08 giờ ngày 18 tháng 12 năm 2024, Phạm Xuân N1, sinh năm 2000, trú tại thôn D, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định (N1 và T quen biết nhau và chơi với nhau) đã sang nhà T chơi thì T đã rủ N1 vào phòng ngủ của T để cùng nhau sử dụng chất ma túy. Sau khi T và N1 vào phòng ngủ của T thì T đã lấy gói chất ma túy mà T đã mua được từ trước đó đổ vào bên trong công thủy tinh hình cổ ngỗng (công thủy tinh là dụng cụ để sử dụng chất ma túy) rồi dùng bật lửa hơi nóng chất ma túy ở trong công rồi hút chất ma túy qua đường miệng, sau đó T đã bảo với N1 “Làm tý đi em”, N1 đồng ý rồi N1 cầm ống hút cho vào miệng, còn T thì dùng bật lửa hơi nóng chất ma túy ở trong công để cho N1 sử dụng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày khi T và N1 đang sử dụng chất ma túy thì có Phạm Đình C, sinh năm 1991, trú tại thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam là nhân viên giao hàng đến nhà T để giao hàng quần áo cho T (C và T quen biết nhau và chơi với nhau từ trước). Do quen biết nhau và chơi với nhau nên T đã rủ C vào trong phòng ngủ của T để sử dụng chất ma túy cùng với T và N1. Khi C vào trong phòng ngủ của T thì C thấy công thủy tinh là dụng cụ để sử dụng chất ma túy đang để ở trên giường thì C liền nói “Cho anh xin một khói”, T đồng ý rồi T liền lấy chất ma túy đổ vào bên trong công thủy tinh cho C sử dụng, C dùng bật lửa hơi nóng chất ma túy ở trong công rồi hút chất ma túy qua đường miệng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày khi T, N1 và C đang sử dụng chất ma túy thì bị Tổ công tác của Công an xã M, huyện V, tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác của Công an xã M đã thu giữ các tang vật chứng như sau:

Thu trên giường ngủ của T 01 chai nhựa màu trắng, cao 13,3cm, đường kính đáy 05cm, có nắp màu xanh phía dưới được cuốn băng keo màu đen, trên nắp chai đục thủng 02 lỗ, 01 lỗ có cắm một công thủy tinh hình cổ ngỗng bên

trong công có bảm dính chất dạng tinh thể màu trắng, 01 lỗ có cắm ống hút bằng nhựa một đoạn màu xanh nối với một đoạn màu trắng; 01 bật lửa ga màu đỏ; 06 túi zip màu trắng, mỗi túi đều có kích thước (2x2)cm bên trong có bảm dính chất dạng tinh thể màu trắng, các đối tượng T, N1 và C đều khai nhận chất bảm dính trong công thủy tinh và trong túi zip đều là chất ma túy đá đang sử dụng thì bị bắt, niêm phong ký hiệu là M1.

T tại chân giường trong phòng ngủ của T 01 túi da màu đen đã cũ bên trong có 01 túi zip màu trắng mép trên có viền màu đỏ kích thước (4x7)cm và 01 túi zip màu đen kích thước (7x9,5)cm. Bên trong túi zip màu trắng có 02 túi zip màu đen mỗi túi đều có kích thước (2,5x2,5) cm, bên trong mỗi túi đều có bảm dính chất dạng tinh thể màu trắng. Bên trong túi zip màu đen có 10 túi zip màu trắng, mỗi túi đều có kích thước (1,7x2)cm, bên trong mỗi túi đều chứa chất dạng tinh thể màu trắng, T khai nhận đều là chất ma túy đá của T, Thu mua về để sử dụng dần cho bản thân, niêm phong ký hiệu là M2.

Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ mẫu nước tiểu của T, của C và của N1, niêm phong ký hiệu lần lượt là N1, N2 và N3.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của T không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024, Công an xã M đã bàn giao T, N1, C cùng toàn bộ các tang vật chứng đã thu giữ và hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền.

Bản kết luận giám định số 98/KL-KTHS ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Phòng C2 Công an tỉnh N đã kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng bảm dính được niêm phong ký hiệu M1 và mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu M1: không xác định được khối lượng mẫu. Tổng khối lượng mẫu M2: 1,692 gam.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc Danh mục chất ma túy, STT: 247, Danh mục: IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Bản kết luận giám định số 97/KL-KTHS ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Phòng C2 Công an tỉnh N đã kết luận:

Có tìm thấy thành phần các chất gồm: Methamphetamine, M, C1 và 6-MAM trong một mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu N1 gửi giám định.

Có tìm thấy thành phần chất Methamphetamine trong 02 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu N2 và N3 gửi giám định.

Morphine, C1 và 6-MAM là các sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong nước tiểu.

Heroine là chất ma túy có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP

ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất (STT:09, Danh mục: IA).

Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục chất ma túy, STT: 247, Danh mục: IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Vũ Đức T, Phạm Xuân N1 và Phạm Đình C đã thành khẩn khai báo về hành vi vi phạm pháp luật của mình đúng như nội dung đã nêu ở trên. Ngoài ra, Vũ Đức T còn tự nguyện khai báo vào ngày 17-12-2024, T đã một mình sử dụng chất ma túy loại Heroine tại nhà ở của mình.

Cáo trạng số 10/CT-VKSVB ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định đã truy tố Vũ Đức T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Phạm Xuân N1 và Phạm Đình C thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản đã không xử lý gì về hình sự đối với N1 và C mà trong giai đoạn điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N1 và C về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, hình thức xử phạt là phạt tiền mỗi đối tượng 1.500.000 đồng.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Vũ Đức T đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình và những tình tiết, sự kiện có liên quan đến vụ án đúng như nội dung đã nêu ở trên và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, ngoài ra bị cáo còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho mình một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản thực hành quyền công tố, sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo Vũ Đức T và đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như động cơ mục đích phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng và đã đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Đức T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Đức T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội từ 11 năm đến 12 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng C2 Công an tỉnh N, mặt trước có ghi: Số 97/KL-KTHS, (N1+N2+N3) “Kính gửi”: Cơ quan CSĐT Công an huyện V. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ: Vũ Đức T, sinh năm 1996. Phạm tội về ma túy ngày 18/12/2024, được niêm phong bởi 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng C2 Công an tỉnh N, có chữ ký họ tên của Bùi Xuân M1, Vũ Xuân D1; 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng C2 Công an tỉnh N, mặt trước có ghi: Số 98/KL-KTHS, (M1) “Kính gửi”: Cơ quan CSĐT Công an huyện V. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ: Vũ Đức T, sinh năm 1996. Phạm tội về ma túy ngày 18/12/2024, được niêm phong bởi 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng C2 Công an tỉnh N, có chữ ký họ tên của Nguyễn Ngọc T1, Vũ Mạnh H3 và đương sự Vũ Đức T; 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng C2 Công an tỉnh N, mặt trước có ghi: Số 98/KL-KTHS, (M2) “Kính gửi”: Cơ quan CSĐT Công an huyện V. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ: Vũ Đức T, sinh năm 1996. Phạm tội về ma túy ngày 18/12/2024, được niêm phong bởi 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng C2 Công an tỉnh N, có chữ ký họ tên của Nguyễn Ngọc T1, Vũ Mạnh H3 và đương sự Vũ Đức T; 01 (một) bật lửa ga màu đỏ và 01 (một) túi da màu đen đã cũ.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Vũ Đức T phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Xét hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Về tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Đức T tại phiên tòa phù hợp với toàn bộ những lời khai mà bị cáo và những người làm chứng, người chứng kiến đã khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và phù hợp với toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác còn lại đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, cũng như vật chứng của vụ án đã thu giữ. Nên, Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại phòng ngủ của bị cáo Vũ Đức T trong nhà ở của

bị cáo tại thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định, bị cáo Vũ Đức T đã thực hiện hành vi tổ chức cho Phạm Xuân N1 và Phạm Đình C cùng sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine cùng với bị cáo. Ngoài hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ra thì bị cáo Vũ Đức T còn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép tại chân giường trong phòng ngủ của bị cáo 1,692 gam chất ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để bản thân sử dụng dần. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày khi bị cáo Vũ Đức T cùng với Phạm Xuân N1 và Phạm Đình C đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Tổ công tác của Công an xã M, huyện V, tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang.

Đối chiếu các hành vi mà bị cáo Vũ Đức T đã thực hiện nêu trên với những quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành thì thấy các hành vi đó của bị cáo đã có đủ các căn cứ và các yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản đối với hành vi phạm tội của bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo: Xét hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Đức T là rất nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các loại chất ma túy và còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, phải buộc bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và phải áp dụng loại hình phạt cũng như mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo và tương xứng với nhân thân của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng, đồng thời cũng là để răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Xét bị cáo Vũ Đức T có nhân thân xấu, trước lần phạm tội này bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định kết án và xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị Phòng C2 Công an tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

Về tình tiết tăng nặng: Xét bị cáo Vũ Đức T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Vũ Đức T đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo:

Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo và căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội một thời gian nhất định nữa thì mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội được.

Về hình phạt bổ sung: Xét việc bị cáo Vũ Đức T tổ chức cho Phạm Xuân N1 và Phạm Đình C sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không nhằm mục đích hưởng lợi và việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để bản thân sử dụng dần. Do đó, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ các mẫu vật và vỏ bao gói mà Phòng C2 Công an tỉnh N đã hoàn lại đối tượng giám định sau khi giám định cùng 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ và 01 chiếc túi da màu đen đã cũ.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Vũ Đức T phải nộp theo quy định của pháp luật.

[8]. Đối với hành vi của Phạm Xuân N1 và Phạm Đình C đã sử dụng trái phép chất ma túy cùng với bị cáo Vũ Đức T tại nhà ở của bị cáo T. Xét thấy N1 và C đều được bị cáo T rủ sử dụng chất ma túy, N1 và C không có giúp sức gì cho bị cáo T trong việc chuẩn bị chất ma túy, địa điểm, công cụ, phương tiện để sử dụng chất ma túy. Do vậy, N1 và C không đồng phạm với bị cáo T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản đã không xử lý về hình sự đối với N1 và C là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[9]. Về hành vi của bị cáo T cùng với N1 và C đã sử dụng trái phép chất ma túy trong ngày 18-12-2024 và hành vi của bị cáo T đã sử dụng trái phép chất ma túy trong ngày 17-12-2024 thì ngày 02-01-2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo T cùng với N1 và C về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Xét thấy là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[10]. Đối với đối tượng đã bán chất ma túy cho bị cáo T (theo lời khai của bị cáo) thì trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được. Nên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự:

1.1. Tuyên bố bị cáo Vũ Đức T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.2. Xử phạt bị cáo Vũ Đức T 08 (T2) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.3. Xử phạt bị cáo Vũ Đức T 02 (H4) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.4. Tổng hợp hình phạt của 02 tội. Buộc bị cáo Vũ Đức T phải chấp hành hình phạt của 02 tội là 10 (M2) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 12 năm 2024.

1.5. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Vũ Đức T.

2. Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng C2 Công an tỉnh N, mặt trước có ghi: Số 97/KL-KTHS, (N1+N2+N3) “Kính gửi”: Cơ quan CSĐT Công an huyện V. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ: Vũ Đức T, sinh năm 1996. Phạm tội về ma túy ngày 18/12/2024, được niêm phong bởi 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng C2 Công an tỉnh N, có chữ ký họ tên của Bùi Xuân M1, Vũ Xuân D1.

- 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng C2 Công an tỉnh N, mặt trước có ghi: Số 98/KL-KTHS, (M1) “Kính gửi”: Cơ quan CSĐT Công an huyện V. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ: Vũ Đức T, sinh năm 1996. Phạm tội về ma túy ngày 18/12/2024, được niêm phong bởi 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng C2 Công an tỉnh N, có chữ ký họ tên của Nguyễn Ngọc T1, Vũ Mạnh H3 và đương sự Vũ Đức T.

- 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng C2 Công an tỉnh N, mặt trước có ghi: Số 98/KL-KTHS, (M2) “Kính gửi”: Cơ quan CSĐT Công an huyện V. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ: Vũ Đức T, sinh năm 1996. Phạm tội về ma túy ngày 18/12/2024, được niêm phong bởi 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng C2 Công an tỉnh N, có chữ ký họ tên của Nguyễn Ngọc T1, Vũ Mạnh H3 và đương sự Vũ Đức T.

- 01(một) bật lửa ga màu đỏ.

- 01 (một) túi da màu đen đã cũ.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25 tháng 02 năm 2025).

3. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Đức T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Đức T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện Vụ Bản;
- CCTHADS huyện Vụ Bản;
- UBND xã Minh Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Quân